

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2020/HSST
Ngày 21 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

*Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thiện Tụy
2. Bà Vương Thúy Thìn*

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21.8.2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 236/2020/HSST ngày 21.7.2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị N; Sinh năm:1993. HKTT: A, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 9/12. Con ông: Phạm Văn T. Con bà: Nguyễn Thị T. Danh chỉ bản số 250 ngày 09.5.2020 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 08.5.2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào Phi L(sinh năm: 1967, trú tại: T, phường T, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đào Thị Phương D (sinh năm: 1983, trú tại: N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30 ngày 08/05/2020, Đào Phi L (sinh năm: 1967, Nơi ở: T, H, Hà Nội) cùng bạn là Nguyễn Hải A (sinh năm: 1995, Nơi ở: L, Đ, H, Hà Nội) gặp nhau uống nước và nảy sinh ý định tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. Sau khi thống nhất, do quen Phạm Thị N (gái bán dâm) nên L đã gọi điện cho N (số điện thoại 0983509...) để mua dâm, thỏa thuận giá bán dâm là 500.000 đồng một lần mua dâm. L nhờ N gọi thêm 01 gái bán dâm nữa cho Nguyễn Hải A. N đồng ý. Sau đó, N rủ Đào Thị Phương D (sinh năm: 1983, ĐKTT: N, phường Đ, thành phố L, tỉnh

Lạng Sơn) đi bán dâm với giá là 500.000 đồng một lần mua dâm. N thỏa thuận với L tiền mua dâm L trả cho N, sau đó N sẽ trả cho D. Long báo địa chỉ khách sạn thì N và D sẽ đến.

Khoảng 13h30 cùng ngày, L và Hải A đi đến khách sạn A, địa chỉ: Đ, phường B, quận H, Hà Nội thuê phòng 202 và 501 và thông báo cho N. Khoảng 14 giờ cùng ngày, N và D đến khách sạn A, lên phòng 501 gặp L và Hải A. L đưa cho N 1.000.000 đồng (500.000 tiền mua dâm và 500.000 đồng cho thêm). Hải A đưa cho N 500.000 đồng tiền mua dâm của D. Sau đó N bảo D đi xuống phòng 202 cùng Hải Anh để mua bán dâm. N và L ở lại phòng 501 để mua bán dâm.

Khoảng 14h15 cùng ngày, Công an phường Bạch Đằng tiếp nhận tin báo tố giác của lễ tân khách sạn A, Đ, phường B, H, Hà Nội về việc nghi vấn tại phòng 202, 501 của khách sạn có hoạt động mua bán dâm.

Khoảng 14h40 cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng công an cảnh phường Bạch Đằng phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Hai Bà Trưng kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở công an quận để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Phạm Thị N: 01 điện thoại di động Nokia, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 1.500.000 đồng; thu giữ của Đào Thị Phương D: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Vsmart màu đen; thu giữ của Đào Phi L: 01 điện thoại Nokia màu đen.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Đào Thị Phương D, Nguyễn Hải A và Đào Phi L: Xét hành vi vi phạm, Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua, bán dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 22 và khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội với mức phạt 200.000 đồng đối với Phạm Thị N, Đào Thị Phương D và 750.000 đồng đối với Nguyễn Hải A và Đào Phi L.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của N và các đối tượng bao gồm: 02 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động kiểu dáng Vsmart màu đen là tài sản cá nhân và sử dụng điện thoại vào việc môi giới bán dâm vào ngày 08/05/2020. Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của N là tiền N và D bán dâm được mà có.

Tại bản cáo trạng số 228/CT/VKS-HS ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Phạm Thị N bị truy tố về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thị N về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1, khoản 4 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Phạm Thị N với mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Phạt tiền bị cáo N 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.
- 02 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Vsmart màu đen và số tiền 1.500.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, của những người liên quan đã bị xử lý hành chính tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 15h40' ngày 08/5/2020, Phạm Thị N đã có hành vi môi giới cho Đào Thị Phương D bán dâm cho Nguyễn Hải A tại phòng 202 khách sạn A, Đ, phường B, quận H, Hà Nội. Hành vi của Phạm Thị N đã phạm tội Môi giới mại dâm được quy định tại khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự trị an toàn xã hội xâm phạm đến đạo đức, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, xâm phạm đến sức khỏe của con người Mại dâm là một tệ nạn xã hội gây ra nhiều tác hại cho mọi mặt của đời sống con người. Bị cáo nhận thức và biết rõ việc môi giới mại dâm cho người khác mua bán dâm là vi phạm pháp luật. Song do hám lời bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy việc áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là cần thiết để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Phạm Thị N chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 4 điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.
- 02 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Vsmart màu đen và số tiền 1.500.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên !

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Thị N** phạm tội: **“Môi giới mại dâm”**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Phạm Thị N 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 08.5.2020.

Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.
- 02 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Vsmart màu đen và số tiền 1.500.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các tang vật để tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản bàn giao vật chứng số 322/2020 ngày 18.8.2020 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20.7.2020 tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến